

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 52/NH-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 1983

QUYẾT ĐỊNH

CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC SỐ 52/NH-QĐ NGÀY 2 THÁNG 6 NĂM 83 BAN HÀNH BẢN ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG Ở NÔNG THÔN
TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

*Căn cứ quyết định số 163-CP ngày 16 tháng 6 năm 1977 của Hội đồng chính phủ quy định về
cơ cấu tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước;*

*Căn cứ nghị định số 35-CP ngày 9 tháng 2 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ quy định
nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà
nước;*

*Căn cứ quyết định số 172 - HĐBT ngày 9 tháng 10 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng về tiền
tệ, tín dụng, thanh toán trong thời gian trước mắt;*

Theo đề nghị của đồng chí giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản điều lệ tổ chức và hoạt động của hợp tác xã tín
dụng nông thôn.

Bản điều lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày 2 tháng 6 năm 1983.

Điều 2. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có
trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện bản điều lệ này trong địa phương mình.

Điều 3. - Các đồng chí Chánh văn phòng, vụ trưởng Vụ tổ chức và cán bộ, giám đốc Ngân
hàng Nông nghiệp; các đồng chí giám đốc cấp vụ, Cục có liên quan ở Ngân hàng Nhà nước
trung ương; các đồng chí giám đốc Ngân hàng Nhà nước các tỉnh, thành phố, đặc khu trong
phạm vi chức trách của mình, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG Ở NÔNG THÔN.

(Ban hành kèm theo quyết định số 52-NH/QĐ ngày 2 tháng 6 năm 1983

của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước)

CHƯƠNG I - ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. - Hợp tác xã tín dụng là tổ chức kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa của nông dân lao động phải hoạt động về tín dụng, tiền tệ ở nông thôn, là trợ thủ của Ngân hàng Nhà nước về quản lý tiền tệ, tín dụng thuộc địa bàn xã.

Hoạt động của Hợp tác xã tín dụng góp phần cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn và đấu tranh chống cho vay nặng lãi.

Điều 2. - Hợp tác xã tín dụng là tổ chức có tư cách pháp nhân, hoạt động theo nguyên tắc hạch toán kinh tế, có con dấu riêng, có quyền quan hệ tín dụng, tiền tệ, thanh toán với Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. - Hợp tác xã tín dụng chịu sự lãnh đạo trực tiếp của đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã, và sự chỉ đạo về nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG

Điều 4. - Hợp tác xã tín dụng có các nhiệm vụ sau đây:

a) Phân tự kinh doanh:

1. Huy động vốn cổ phần của xã viên. Mức tiền mỗi suất cổ phần do đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu xã viên quy định.

Một xã viên có thể góp nhiều cổ phần. Vốn cổ phần được hưởng lãi.

2. Huy động tiền gửi của tư nhân và các tổ chức đoàn thể xã hội, tôn giáo trong xã.

3. Cho vay làm kinh tế gia đình và giải quyết một số trường hợp khó khăn trong đời sống đối với xã viên thuộc các tổ chức kinh tế tập thể trong xã theo phương hướng, nhiệm vụ của địa phương và thể lệ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước.

b) Phân làm uỷ nhiệm cho Ngân hàng Nhà nước.

4. Thu, trả tiền gửi tiết kiệm ở xã.

5. Chi trả nợ cấp hưu trí và thương binh xã hội.

6. Kiểm tra và quản lý tiền mặt đối với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức kinh tế trong xã.

7. Thu tiền mặt, thu nợ cho vay cá thể của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5. - Hợp tác xã tín dụng có các quyền hạn trách nhiệm sau đây:

1. Được Ngân hàng Nhà nước cho vay theo thể lệ tín dụng hiện hành trong trường hợp tạm thời thiếu vốn hoạt động.

2. Có quyền và trách nhiệm mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước để gửi số vốn bằng tiền tạm thời chưa sử dụng, và số tiền vượt định mức tồn quỹ quy định tại chế độ quản lý tiền mặt.

3. Được hưởng hoa hồng về các nghiệp vụ làm uỷ nhiệm cho Ngân hàng Nhà nước trên cơ sở hợp đồng uỷ nhiệm được ký kết giữa Ngân hàng Nhà nước và Hợp tác xã tín dụng.

4. Nguồn vốn làm uỷ nhiệm thuộc quyền sở hữu của Ngân hàng Nhà nước, Hợp tác xã tín dụng có trách nhiệm bảo quản, thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn với Ngân hàng Nhà nước theo từng định kỳ do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 6. - Kế hoạch kinh doanh của Hợp tác xã tín dụng phải được Ủy ban nhân dân xã thông qua, Ngân hàng Nhà nước xét duyệt trước khi thực hiện.

Hợp tác xã tín dụng phải chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, chế độ tín dụng, phải quản lý tiền tệ của Nhà nước, thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, chế độ báo cáo thống kê do Ngân hàng Nhà nước quy định.

CHƯƠNG III. XÃ VIÊN

Điều 7. - Nông dân lao động có hộ khẩu thường trú trong xã từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tôn giáo, nếu tán thành điều lệ của Hợp tác xã tín dụng, tự nguyện gia

nhập, đều được công nhận là xã viên Hợp tác xã tín dụng, trừ những người bị tước quyền bầu cử và ứng cử.

Xã viên khi ra hợp tác xã tín dụng được nhận lại vốn cổ phần đã góp và tiền lãi, nếu có.

Điều 8. - Xã viên hợp tác xã tín dụng có các nhiệm vụ và quyền lợi sau:

a) Nhiệm vụ:

- Góp đủ vốn cổ phần khi vào Hợp tác xã tín dụng.
- Thực hiện điều lệ của Hợp tác xã tín dụng và các nghị quyết của đại hội xã viên.
- Tuyên truyền phát triển xã viên mới, tham gia xây dựng Hợp tác xã tín dụng vững mạnh.

b) Quyền lợi:

- Tham dự đại hội xã viên, phát biểu ý kiến và biểu quyết các công việc của Hợp tác xã tín dụng, có quyền ứng cử, bầu cử, ban quản lý, ban kiểm soát và đại biểu đi dự đại hội xã viên.
- Có quyền phê bình, chất vấn, kiến nghị mọi công việc của ban quản lý, ban kiểm soát.
- Được vay vốn của Hợp tác xã tín dụng.

Điều 9. - Khen thưởng và kỷ luật

- Xã viên và cán bộ Hợp tác xã tín dụng có thành tích được Ngân hàng Nhà nước hoặc ủy ban nhân dân các cấp khen thưởng về tinh thần và vật chất.
- Xã viên và cán bộ làm trái điều lệ hoặc nghị quyết của đại hội xã viên sau nhiều lần giáo dục mà vẫn vi phạm thì tùy theo mức độ sai lầm bị thi hành kỷ luật đến mức khai trừ ra khỏi hợp tác xã tín dụng.
- Ai làm thiệt hại đến tài sản của Hợp tác xã tín dụng phải bồi hoàn; nếu vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy tố trước pháp luật.

CHƯƠNG IV.

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN QUẢN LÝ.

Điều 10. Hợp tác xã tín dụng tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ, được thành lập theo đơn vị xã. Mỗi thôn, xóm, ấp thành lập một tổ xã viên và bầu một tổ trưởng.

Điều 11. - Đại hội xã viên là cơ quan quyền lực cao nhất của Hợp tác xã tín dụng. Mỗi năm tổ chức Đại hội một kỳ vào dịp tổng kết công tác hàng năm.